

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HS-ST
Ngày 29 -12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoà; Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Phan Hoàng A** - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2003 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 12, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị V. Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/11/2021, Phan Hoàng A ngồi uống nước cùng với người nam giới tên Ánh (không biết tuổi, địa chỉ) tại khu vực đầu cầu Kim Tân thuộc tổ 2, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai thì Phan Hoàng A nảy sinh ý định muốn sử dụng trái phép chất ma túy. Phan Hoàng A hỏi Ánh “Anh còn đồ không để cho em 05 viên keo, 02 chỉ Ke về chơi sang đầu tuần em gửi tiền”, Ánh nói “Tổng 4 triệu đúng đầu tuần trả nhé” và lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng bên

trong có 05 viên ma túy kẹo và 02 túi ma túy Ketamine đưa cho Phan Hoàng A. Phan Hoàng A cầm túi ma túy vừa mua được ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P1-8308 đi ra đường Trần Phú theo hướng từ Lào Cai đi Cam Đường, khi đến khu vực cổng làng Vĩ Kim thuộc tổ 15, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì gặp anh La Văn L đang đứng ở ven đường, Phan Hoàng A dừng xe và rủ anh L đi cùng, anh L đồng ý lên xe đi cùng. Khi đến khu vực tổ 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số 310/GĐMT ngày 09/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 2,20 (hai phẩy hai mươi) gam các viên nén hình kim cương màu xanh có đặc điểm giống nhau gửi giám định là loại chất ma túy MDMA; Mẫu M2: 0,66 (không phẩy sáu mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine; Mẫu M3: 0,66 (không phẩy sáu mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Hoàng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phan Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Hoàng A: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02/11/2021 tại vực đầu cầu Kim Tân thuộc tổ 2, phường Kim Tân, khi đang ngồi uống nước, Phan Hoàng A nảy sinh ý định muốn sử dụng nên đã hỏi mua được của một người đàn ông tên Ánh 05 viên kẹo (Ma túy MDMA), 02 chỉ Ke (ma túy Ketamine) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Phan Hoàng A về đến khu

vực vực tổ 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đề sử dụng là 2,20 gam chất ma túy MDMA và 1,32 gam ma túy Ketamine.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì 2,20 gam chất ma túy MDMA và 1,32 gam ma túy Ketamine đều là các chất ma túy quy định tại các điểm khác nhau trong cùng khoản 1 Điều 249 và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì cách tính như sau:

Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là 44% (2,20 gam so với 5 gam); Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là 6,6% (1,32 gam so với 20 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của 2 chất ma túy nêu trên là 50,6%. Như vậy, với hành vi và số lượng ma túy như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, khi phạm tội bị cáo còn quá trẻ đang là học sinh lớp 12 vì vậy cần phải xem xét những tình tiết này khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đến 500.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là đang là học sinh nên không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 2,20 gam chất ma túy MDMA và 1,32 gam ma túy Ketamine sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Hoàng A 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,30 gam ma túy MDMA và 0,99 gam ma túy Ketamine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phan Hoàng A ngày 02/11/2021 tại tổ 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Hoàng A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh